

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Ngọc Hồi, ngày 04 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị G – sinh năm 1990;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T – sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị G – sinh năm 1990 và anh Hoàng Văn T – sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị G và anh Hoàng Văn T, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp về nuôi con chung, theo đơn xin rút đề ngày 17/5/2021 của nguyên đơn, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị G nhận chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chuyển số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị G đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Bùi Thị G 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0002688 ngày 22-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã S - N - K;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Khen